

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

*Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án sử dụng lợi tức, thù lao HĐQT, BKS, thư ký 2022;
(Tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 ngày 20/4/2023)*

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (VINARE);
- Căn cứ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ liên quan đến việc phân phối lợi tức thực hiện và kết quả kinh doanh năm 2021 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị VINARE trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam):

1.1 Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2022: Một số chỉ tiêu chính

- Tổng tài sản: 6.861.671.130.667 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.212.138.104.741 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nhượng TBH: 1.440.897.174.956 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 2.937.956.784.312 VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2021 (VND)	Thực hiện 2022 (VND)	KH 2022 (VND)	So sánh 2022/ KH	So sánh 2022/21
1. Doanh thu phí nhận TBH	2.246.160.196.791	2.368.870.128.678	2.211.345.000.000		
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	1.728.494.605.429	1.971.334.594.477	1.901.345.000.000	103,7%	114,1%
- Nghiệp vụ PA	517.665.591.362	397.535.534.201	310.000.000.000	128,2%	76,8%
2. Lợi nhuận trước thuế	407.913.751.730	439.371.248.415	434.700.000.000	101,1%	107,7%
2.1. Lợi nhuận được phân phối	408.821.120.886	437.753.353.406	434.700.000.000	100,7%	107,1%
2.2. Lợi nhuận không được phân phối (Chênh lệch tỷ giá)	(907.369.156)	1.617.895.009			

Tổng công ty đã hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch kinh doanh đề ra.

1.2 Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022: Một số chỉ tiêu chính :

- Tổng tài sản: 7.126.478.829.142 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.457.330.542.557 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
 - Dự phòng Nợ xấu TBH: 1.440.897.174.956 VND
 - Dự phòng Nhận TBH: 2.937.956.784.312 VND

(Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 2022 đã được kiểm toán đính kèm)

2. Phê duyệt phương án phân phối lợi tức năm 2022:

2.1 Các chỉ tiêu lợi nhuận thực hiện:

Chỉ tiêu lợi nhuận	Số tiền (VND)
Lợi nhuận còn lại tại ngày 01/01/2022	637.431.526.125
- Lợi nhuận được phân phối	563.296.818.935
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	74.134.707.190
Thuế TNDN nộp theo quyết định thanh tra thuế	64.565.035
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2022	354.828.356.681
- Lợi nhuận được phân phối	353.210.461.672
Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	1.617.895.009
- Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2022 (4=1-2+3)	992.195.317.771
- Lợi nhuận được phân phối	916.442.715.572

2.2 Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2022:

Phân phối lợi nhuận sau thuế 2022	Số tiền (VND)
Quỹ dự trữ bắt buộc (5% Lợi nhuận sau thuế) ¹	3.031.682.301
Quỹ đầu tư phát triển	0
Quỹ khen thưởng (1,5% Lợi nhuận sau thuế)	5.298.156.925
Quỹ Phúc lợi Tổng Công ty (01 tháng lương thực hiện)	5.407.791.638
Chi trả cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 10%)	150.737.130.000
Lợi nhuận còn lại	827.720.556.907
- Lợi nhuận được phân phối	751.967.954.708
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	75.752.602.199

¹ Theo Nghị định 73/2016/NĐ-CP, mức tối đa của Quỹ Dự trữ bắt buộc bằng 10% vốn điều lệ.

2.3 Tỷ lệ cổ tức năm 2022:

- ĐHĐCĐ phê chuẩn tại Nghị quyết số 07/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2022 dự kiến: 12%.
- Tỷ lệ cổ tức năm 2022 trình ĐHĐCĐ thông qua:
 - + 10% bằng tiền và;
 - + 10% bằng cổ phiếu, để thực hiện lộ trình tăng vốn Điều lệ lên 2.000 tỷ đồng theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (Nguồn sử dụng dự kiến: Thặng dư vốn cổ phần).

3. Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2022: 2.144.766.723 VND.

Mức chi thù lao theo Quyết định số 11/2015/QĐ-HĐQT ngày 21/8/2015.

CHỦ TỊCH HĐQT *mf*



[Handwritten signature]

Nguyễn Anh Tuấn

P
I
M